

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 16-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phan Thị Dương Thanh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch

2. Bà Trần Thị Mỹ Nhung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/HSST-QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

**Hà Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1965, tại: Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thanh S, xã Vụ B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông Hà Văn N, sinh năm 1927 (đã chết) và con bà Lò Thị H, sinh năm 1928 (đã chết); Vợ là: Hà Thị T, sinh năm 1968 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2002). Hiện vợ và con bị cáo đang sinh sống tại Thôn Thanh S, xã Vụ B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại - Có mặt.

***- Người bị hại:*** Ông Lương Văn B, sinh năm 1979. - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Thanh S, xã Vụ B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Hà Văn D, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn Thanh S, xã Vụ B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Hà Hồng C, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn Thanh S, xã Vụ B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Người làm chứng:*** Ông Hà Hồng C, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn Thanh S, xã Vụ B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2020, Hà Văn Đ đến nhà ông Hà Hồng C địa chỉ tại Thôn Thanh S, xã Vụ B, huyện K để uống rượu. Khoảng 20 phút sau, thì có Lương Văn B ở cùng thôn đến hỏi ông C việc gia đình ông C bị mất gà.

Tại đây, Đ có lời nói xúc phạm ông B nên ông B đi đến dùng tay phải nắm cổ áo của Đ rồi nói không được xúc phạm tôi, còn nói nữa tôi đánh. Đ không nói gì nữa nên B thả tay ra. Đ đi về nhà, còn B ở lại nói chuyện với C.

Bức xúc việc bị B nắm cổ áo và đòi đánh, nên Đ lấy 01 con dao rồi điều khiển xe mô tô biển số 93R1-3832 quay lại nhà ông C tìm B. Gặp B, Đ lấy tờ tiền 50.000 đồng vút xuống đất rồi nói “mày đánh được tao, tao cho tiền” và cầm dao chỉ về phía B.

Thấy vậy, B nói cậu có dao và chạy xuống nhà bếp ông C. Đức cầm dao đuổi theo, B chạy đến cửa sau nhưng cửa khoá không mở được nên dùng tay trái đâm vào cửa làm kính của cánh cửa bị vỡ. Sợ Đ chém nên B quơ tay về phía Đ để ngăn cản không cho đến gần thì bị Đ cầm dao bằng tay phải đâm 01 cái xuyên qua cẳng tay trái của B. B dùng tay phải cầm lấy tay cầm dao của Đ giằng co thì bị phần mũi dao (đang cầm ở tay) đâm vào ngực B 02 cái.

C đến can ngăn, Đ rút được dao ra khỏi tay của B nên cầm dao đến Công an xã Vụ B đầu thú và giao nộp con dao đã dùng gây thương tích cho B. Hậu quả, B bị thương đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/TgT-TTPY, ngày 07/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 20%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trước ra sau.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG, ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc kết luận: 01 tấm kính của cửa sau nhà ông C tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 100.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật: Hà Văn Đ giao nộp 01 con dao dài 37,5cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 3,5cm, mũi nhọn. Cán dao bằng gỗ hình trụ tròn được bọc kim loại, dài 10,5cm, đường kính 3cm.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng và không oan.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn Đ tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2021. Đồng thời đưa ra

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ mức án từ 02 (Hai) đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 37,5cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 3,5cm, mũi nhọn. Cán dao bằng gỗ hình trụ tròn được bọc kim loại, dài 10,5cm, đường kính 3cm (theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ ngày 09/9/2020 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2021) mà Hà Văn Đ dùng vào việc phạm tội.

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Lương Văn B yêu cầu bị cáo Hà Văn Đ phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 75.050.000đồng. Bị cáo Hà Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho ông B số tiền 27.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 48.050.000đồng cho người bị hại. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường nêu trên giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Lương Văn B số tiền 48.050.000đồng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lương Văn B không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, lời khai nhận tội của bị cáo, của người bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Hà Văn Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trước đó và bức xúc vì bị Bình túm cổ áo mà vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/9/2020, tại nhà ông Hà Hồng C thuộc thôn Thanh S, xã Vụ B, huyện K bị cáo Hà Văn Đ đã có hành vi dùng 01 con dao dài 37,5cm, có lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ là hung khí nguy hiểm đâm trúng tay trái của ông Lương Văn B và hai bên tiếp tục giằng co thì mũi dao đâm vào ngực của ông B. Hậu quả ông Lương Văn B bị thương tích 20%.

Hành vi của Hà Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết được sức khỏe là vốn quý của con người và luôn được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác chỉ vì bị cáo và bị hại ông Lương Văn B có mâu thuẫn nhỏ với nhau, B túm cổ áo bị cáo mà bị cáo bức xúc và đã có hành vi dùng 01 con dao dài 37,5cm, có lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ là hung khí nguy hiểm đâm trúng tay trái của ông Lương Văn B tại nhà ông Hà Hồng C và hai bên tiếp tục giằng co thì mũi dao đâm vào ngực của ông B. Hậu quả ông Lương Văn B bị thương tích 20%.

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp. Vì vậy, với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; Sau khi gây thương tích cho ông B bị cáo đã ra Công an xã Vụ B đầu thú và giao nộp hung khí là con dao dùng để

gây thương tích cho ông B, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 37,5cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 3,5cm, mũi nhọn. Cán dao bằng gỗ hình trụ tròn được bọc kim loại, dài 10,5cm, đường kính 3cm (theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ ngày 09/9/2020 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2021) mà Hà Văn Đ dùng vào việc phạm tội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Lương Văn B yêu cầu bị cáo Hà Văn Đ phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 75.050.000đồng. Bị cáo Hà Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông B số tiền 27.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 48.050.000đồng cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường nêu trên. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Lương Văn B số tiền 48.050.000đồng.

[8] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề xuất hình phạt và xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Các biện pháp tư pháp:

4.1 Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 37,5cm, có lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 3,5cm, mũi nhọn. Cán dao bằng gỗ hình trụ tròn được bọc kim loại, dài 10,5cm, đường kính 3cm (theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ ngày 09/9/2020 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2021) mà Hà Văn Đ dùng vào việc phạm tội.

4.2 Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Hà Văn Đ với bị hại ông Lương Văn B với số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông B là 75.050.000đồng. Bị cáo Hà Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông B số tiền 27.000.000đồng. Bị cáo Hà Văn Đ còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Lương Văn B với số tiền 48.050.000đồng (*Bốn mươi tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

**5. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 2.402.500đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm (Theo mức: 48.050.000đồng x 5% = 2.402.500đồng).

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 27-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- .....;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa**

(Đã ký)

**Phan Thị Dương Thanh**